

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM HOÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/TB-UBND

Cẩm Hoàng, ngày 22 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai danh mục TTHC lĩnh vực đất đai
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 16/9/2023 của UBND tỉnh Hải Dương của UBND tỉnh Hải Dương Về việc công bố danh mục TTHC lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 991/UBND-VP ngày 20/9/2023 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc niêm yết công khai thủ tục hành chính.

Sau khi tiến hành rà soát danh mục thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hoàng đã tiến hành niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa danh mục TTHC lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường; 25 thủ tục hành chính.

(Có danh mục kèm theo)

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- TV Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Tuấn Anh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Kèm theo Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 16/09/2023 của UBND tỉnh Hải Dương)

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
2	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	1
3	Đăng ký biến động về sử dụng đất ,tài s ản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận	5
4	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề s au khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi ,chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	8
5	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	12
6	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	20
7	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	31
8	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	35
9	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	40
10	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản không đồng thời là người sử dụng đất	44
11	Đăng ký hay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	48

12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở	56
13	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	61
14	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có giấy chứng nhận	70
15	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.	77
16	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	82
17	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời hạn thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	89
18	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	95
19	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	110
20	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	113
21	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	119
22	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	126

23	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	133
24	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	140
25	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	157